

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 71/2020/TLST- DS ngày 30 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Đình T, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn X 3, xã X, huyện Q, tỉnh Q.

- Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Thôn R, xã T, huyện Q, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Anh Trần Đình T và bà Bùi Thị L thống nhất thanh lý giấy nhận tiền đặt cọc mua bán đất giữa anh Trần Đình T và bà Bùi Thị lập ngày 20/01/2022 và Giấy mượn tiền của bà Bùi Thị L viết ngày 31/10/2022. Hai bên thống nhất số tiền bà Bùi Thị L còn nợ anh Trần Đình T là 59.125.000 đồng (trong đó tiền gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 9.125.000 đồng), hai bên tự nguyện thoả thuận bà Bùi Thị L sẽ trả 59.125.000 đồng cho anh Trần Đình T vào ngày 20/3/2024.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí

và lệ phí Tòa án. Anh Trần Đình T và bà Bùi Thị L thỏa thuận giao cho bà Bùi Thị L phải chịu toàn bộ án phí 1.478.125 đồng.

Trả lại cho anh Trần Đình T số tiền 11. 856.000 đồng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 31AA/2021/0004199 ngày 30/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu